

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2023-2024 - CÁC LỚP ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH VIỆT NAM HỌC

STT	Mã học phần	Tên môn học	Tổng tiết	Phòng	Thứ	Tiết bắt đầu	Bắt đầu	Kết thúc	Sĩ số	Danh sách giảng viên	Mã lớp
7	2320DAI036L01	Lịch sử tiếng Việt	30	B3-305 (C1-35)	5	1	11/01/2024	14/03/2024	71	TS. PHAN THANH TÂM	21627
8	2320VNH041L01	Hệ thống chính trị VN hiện đại	30	B3-405 (C1-45)	2	6	08/01/2024	04/03/2024	69	TS. HUỖNH ĐỨC THIÊN	21627
9	2320VNH046.1L01	Văn học dân gian Việt Nam	30	B3-305 (C1-35)	6	6	12/01/2024	22/03/2024	69	TS. LA MAI THI GIA	21627
10	2320VNH056L01	Các nền văn hóa cổ Việt Nam	30	B3-103 (C1-13)	3	6	09/04/2024	04/06/2024	70	PGS TS. ĐẶNG VĂN THẮNG	21627
11	2320VNH057L01	Cộng đồng người Việt ở nước ngoài	30	B3-405 (C1-45)	2	6	11/03/2024	22/04/2024	70	PGS TS. PHAN THỊ HỒNG XUÂN	21627
12	2320VNH067L01	Nhập môn nghệ thuật học	30	B5-402 (A1-42)	3	1	09/01/2024	26/03/2024	68	TS. NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂM	21627
13	2320VNH075L01	Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá	45	B5-304 (A1-34)	4	6	10/01/2024	24/04/2024	70	TS. BÙI VIỆT THÀNH	21627
41	2320VNH117L01	Thực tế	60						70		21627
5	2320DAI051L06	Tư tưởng Hồ Chí	30	B3-104 (C1-14)	7	1	02/03/2024	06/04/2024	99	ThS. VÕ PHÚC TOÀN	22627
14	2320VNH015.1L01	Nhập môn khu vực học – Việt Nam học	45	B3-404 (C1-44)	2	6	08/01/2024	15/04/2024	55	TS. NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT	22627
15	2320VNH063L01	Giáo dục Việt Nam	30	B3-407 (C2-42)	3	1	12/03/2024	23/04/2024	55	TS. NGUYỄN THỊ QUỐC MINH	22627
16	2320VNH069L01	Sân khấu truyền thống VN	45	B3-405 (C1-45)	4	1	10/01/2024	17/04/2024	56	TS. LÊ HỒNG PHƯỚC	22627
17	2320VNH074L01	Văn hóa Trung Hoa	45	B3-107 (C2-13)	4	6	10/01/2024	17/04/2024	55	TS. HỒ MINH QUANG	22627
18	2320VNH086L01	Hán Nôm trong các di tích cổ	60	B3-007 (C2-03)	5	1	11/01/2024	02/05/2024	54	TS. TRẦN THỊ DIỆU HIỀN	22627
23	2320VNH076L01	Anh văn chuyên ngành Việt Nam học	60	B4-410	6	1	12/01/2024	26/04/2024	27	ThS. TRẦN THỊ NGỌC MAI	22627
24	2320VNH076L02	Anh văn chuyên ngành Việt Nam học	60	B4-410	6	6	19/01/2024	17/05/2024	30	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	22627
1	2320DAI008L23	Giáo dục thể chất 2	45	NTD(1.3)	6	1	22/03/2024	28/06/2024	53		23627
2	2320DAI033L09	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45	B5-101 (A1-11)	2	6	08/04/2024	24/06/2024	80	ThS. ĐỖ THỊ HÀ PHƯƠNG	23627
3	2320DAI048L19	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30	B5-101 (A1-11)	7	1	23/03/2024	27/04/2024	58	TS. BÙI THANH TÙNG	23627
4	2320DAI049L19	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	B5-101 (A1-11)	7	1	18/05/2024	29/06/2024	71	TS. PHẠM THỊ DINH	23627

19	2320DAI018L01	Hán văn cơ bản	45	B3-307 (C2-32)	4	1	17/04/2024	19/06/2024	55	TS. NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	23627
20	2320VNH062L01	Địa danh học Việt Nam	30	B5-402 (A1-42)	6	6	22/03/2024	10/05/2024	52	ThS. TRẦN THỊ THÚY AN	23627
21	2320VNH070L01	Tổng quan văn học Việt Nam	60	B3-109 (C2-15)	5	1	21/03/2024	13/06/2024	58	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG, ThS. TRẦN THỊ TƯƠI	23627
22	2320VNH073L01	Văn hóa Nam Bộ	30	B5-401 (A1-41)	3	6	19/03/2024	14/05/2024	55	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	23627
6	2320DAI051L12	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30	B5-101 (A1-11)	3	6	21/05/2024	02/07/2024	93	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	23627, 23708
40	2320VNH048L01	Thực tập (Internship)	30						26		20VNH
25	2320DAI006L06	Môi trường và phát triển	30	C206	3	1	27/02/2024	06/11/2024	8	ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	21VNH
26	2320VNH015L01	Nhập môn khu vực học – Việt Nam học	30	C206	4	1	28/02/2024	06/12/2024	7	ThS. NGUYỄN THU LAN	21VNH
27	2320VNH037L01	Văn hoá ứng xử Việt Nam	30	C206	5	1	29/02/2024	13/06/2024	9	ThS. TRẦN THỊ NGỌC MAI	21VNH
28	2320VNH049L02	Thực tế (Field trip)	30						13		21VNH
29	2320VNH053L01	Đại cương văn học Việt Nam	45	C206	3	3	27/02/2024	06/11/2024	8	TS. NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	21VNH
30	2320VNH087L01	Mỹ thuật, âm nhạc Việt Nam	30	C206	6	1	03/01/2024	06/07/2024	9	ThS. TRẦN THỊ TƯƠI	21VNH
42	2320DAI049L28	Chủ nghĩa xã hội khoa học	30	C206	2	1	26/02/2024	04/01/2024	7	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	21VNH
31	2320DAI006L07	Môi trường và phát triển	30	C206	3	8	27/02/2024	06/11/2024	13	ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG DUNG	22VNH
32	2320DAI013L07	Dẫn luận ngôn ngữ học	30	C206	4	6	28/02/2024	06/12/2024	11	TS. NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG	22VNH
33	2320DAI016L04	Lịch sử văn minh thế giới	45	C206	3	6	27/02/2024	06/11/2024	11	TS. NGUYỄN DUY ĐOÀI	22VNH
34	2320DAI017L02	Tiến trình lịch sử Việt Nam	45	C206	2	6	18/03/2024	13/05/2024	11	TS. HUỖNH ĐỨC THIÊN	22VNH
35	2320DAI033L16	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45	C206	5	6	29/02/2024	05/02/2024	12	TS. LÊ THỊ MỸ HÀ	22VNH
36	2320DAI047L06	Triết học Mác - Lênin	45	C206	6	6	03/01/2024	26/04/2024	10	NGÔ TUẤN PHƯƠNG	22VNH

37	2320VNH021.1L01	Tiếng Việt trung cấp : Đọc	75	A208	3+5	1	27/02/2024	18/06/2024	10	TS. HUỖNH CÔNG HIỂN	23VNH
38	2320VNH031.1L01	Tiếng Việt nâng cao: Nghe	75	C410	2+6	3	26/02/2024	06/03/2024	9	TS. NGUYỄN THỊ KIM PHƯƠNG	23VNH

